TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay ngày 18/11: Giá gạo xuất khẩu giảm nhẹ, thị trường mua bán chậm

10:07 18/11/2024

Ghi nhận giá lúa gạo hôm nay (18/11) tại thị trường trong nước ổn định với mặt hàng lúa và gạo. Giá gạo xuất khẩu giảm nhẹ so với ngày hôm qua. Thị trường nguồn ít mua bán chậm, ít gạo đẹp.

Trên thị trường xuất khẩu, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam hôm nay giảm nhẹ so với ngày hôm qua. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), gạo 100% tấm ở mức 423 USD/tấn; gạo tiêu chuẩn 5% ở mức 518 USD/tấn; gạo 25% tấm ở mức 488 USD/tấn.

Thị trường nội địa, giá lúa gạo hôm nay tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục ổn định, sau nhiều phiên tăng giảm nhẹ trái chiều tuần trước. Cụ thể, với mặt hàng lúa, theo cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang, lúa IR 50404 giá ở mức 7.400 - 7.500 đồng/kg; lúa OM 380 dao động ở mức 6.800 - 7.000 đồng/kg; lúa OM 18 có giá 8.400 - 8.600 đồng/kg; Nàng Hoa 9 có giá 8.400 - 8.600 đồng/kg; Lúa Nhật ở mốc 7.800 - 8.000 đồng/kg.



Giá lúa gạo hôm nay ngày 18/11: Giá gạo xuất khẩu giảm nhẹ, thị trường mua bán chậm. (Ảnh minh họa)

Tại nhiều địa phương, nguồn lúa thu hoạch rải rác, nông dân chào bán lúa lai rai, trong đó giá lúa thơm vẫn neo cao; nhu cầu hỏi mua các loại lúa tương đối khá, do nguồn lúa chưa cọc không còn nhiều.

Trên thị trường gạo, tại các địa phương hôm nay nguồn về ít, giá tương đối ổn định, kho mua chậm, giá gạo thơm nhích tiếp và giá các loại gạo khác ổn định. Tại Sa Đéc (Đồng Tháp) đa số các loại gạo giá ổn định, chỉ có gạo nguyên liệu thơm, dẻo nhích tiếp. Tại An Cư (Cái Bè, Tiền Giang) nguồn gạo có lai rai, giá nhích lên, đa số mặt gạo yếu, gạo trung trung, ít gạo đẹp.

Cụ thể, gạo nguyên liệu và thành phẩm giao dịch bình ổn. Cụ thể, gạo nguyên liệu IR 504 giao dịch ở mức 10.300-10.500 đồng/kg; Gạo thành phẩm IR 504 bình ổn 12.300 -12.500 đồng/kg.

Tại các chợ lẻ giá gạo tiếp đà đi ngang khi giá gạo thường dao động quanh mốc 15.000 - 16.000 đồng/kg. Hiện gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg. Gạo thơm chào giá cao dao động ở mức 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Jasmine 17.000 - 18.000 đồng/kg; gạo Nàng hoa 21.500 đồng/kg; thơm thái hạt dài 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 21.000 đồng/kg; gạo Sóc thường 18.500 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 21.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.500 đồng/kg.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm, giá phụ phẩm các loại dao động trong khoảng từ 6.050 - 9.400 đồng/kg. Hiện, giá tấm OM 5451 đi ngang ở mức 9.200 - 9.400 đồng/kg; riêng giá cám khô dao động ở mức 6.000 - 6.100 đồng/kg.

PV (t/h)